

# Từ Đông Hồ tới Petrus Ký

Bài này tôi viết hơi vội vàng, xem như kể chuyện tâm tình với bạn bè trong “Minh Tuấn”, “Quán Con Mũi” ngày nào. Một cuốn phim dù gần 40 năm qua vẫn còn đậm nét, rất trung thực của một thời tuổi thơ vô tư, một thời tuổi trẻ vừa chớm yêu và chớm ... thấy ghét quá!

Viết về cái tôi là cái đáng ghét. Tuy nhiên, nơi đây cái tôi lồng trong chuyện chúng mình, nên thiết nghĩ, dễ được sự tha thứ của người đọc. Nhứt lại là đồng môn.

Tôi kính tặng các Thầy Cô Petrus Ký đã dạy tôi i-tờ thành tờ-i-ti, làm hành trang vững vàng đưa tôi đi “học đại” nơi xứ người.

Kính dâng hương hồn Ba Má đã hun đúc sáu anh em “Trai Petrus Ký, gái Gia Long”. Hai bậc sinh thành của anh em tôi đã vui khi còn sống và bây giờ mỉm cười nơi chín suối.

Tôi viết tặng anh Dương Xuân Phúc, trưởng lớp quanh năm từ Thất 2 (1964). Anh luôn là con chim đầu đàn, vui vẻ, xuề xòa, bình dị như sông nước phù sa Phong Mỹ, quê hương anh.

Tôi không quên Trần Cảnh Mẫn, đương kim Tổng Thơ Ký Ái Hữu Petrus Ký Úc Châu, đã vì “mê” đọc “văn phong” của tôi, nên gửi e-mail nhờ “anh viết bài sau khi xong chuyện đồng áng...”. Rất khó nói không với lời mời ân cần của đồng môn. Nên tôi phải viết.

Và để cho xong lễ nghĩa, tôi xin ưu ái gửi tặng bạn bè Petrus Ký khắp năm châu. Những người như tôi, cả một đời “chất chiu” năm tháng vui buồn đã qua với ngôi trường danh tiếng của miền Nam Việt Nam.

Vậy xin vui lòng nghe tôi kể chuyện của tôi và cũng là chuyện chúng mình. Những người Petrus Ký.

\*

\*\*

Sau hiệp định Genève, ba tôi rời quân đội về Hà

## Lâm Thụy Phong (PK 1964-1971)

Tiên để giúp ông bà nội quản lý khách sạn của gia đình vừa mới được chánh quyền thuộc địa Pháp trao trả lại, sau một thời gian dài trung dụng vì nhu cầu chiến tranh.

Lần đầu tiên, ba anh em chúng tôi theo cha về quê nội. Năm đó tôi chưa lên năm.

Theo chuyến xe thơ “Liên Trung”, chúng tôi rời bến An Đông lúc 11 giờ tối. Trên xe, tôi ngủ thiếp đi gần suốt lộ trình. Đến khi chợt giật mình thức giấc, xe đã tới Hòn Trẹm (Hòn Phụ Từ). Mặt trời chưa lên cao. Những tia nắng lơn ton đùa giỡn trên hàng đợt sóng nhẹ, từ góc trời đỏ ửng chạy vào bờ cát vàng. Trời mát, tôi ngủi được mùi biển mặn. Sáng khoái vô cùng!

Xe tiếp tục chạy với tốc độ chậm trên quốc lộ có nhiều chỗ còn dấu tích của chiến tranh. Đường hẹp, một bên là núi đá không cao và bên kia bờ biển chạy dài với những rặng dừa soi bóng trên cát.

Tới chụm núi Tô Châu, xe đợi qua bắc vào thị trấn. Hà Tiên rất nhỏ, xinh đẹp và rất hiền hoà như người bản xứ xuất thân từ bốn phương trời lưu lạc tới đây “đất lành chim đậu”, kể từ khi Mạc Cửu dâng đất thần phục chúa ta.

Tôi phải nói thêm rằng quê hương nội ngoại của tôi đều có duyên với mái trường Petrus Ký: Tân An quê ngoại đã cho tôi thầy Châu Thành Tích, giáo sư hướng dẫn và dạy môn toán năm đệ lục 2(1965-1966), bạn học của cậu út tôi tại đây. Thầy có thói quen giảng bài hay nhìn lên nóc lớp. Cho nên mỗi khi làm bài kiểm toán, tôi hay dòm lên trần để hi vọng “cóp-pi” hay “đao-lốt” được phương trình, công thức nào còn sót lại trên đó hay không?

Quê nội Hà Tiên đã cho tôi cái duyên học Pháp văn với cô Yiễm-Yiễm năm đệ tứ 2 (1968-1969). Cô là ái nữ của nhà thơ Đông Hồ, và là đồng môn với ba tôi lớp tiểu học.

Dáng cô mảnh khảnh, đi dạy giữa trưa nắng gắt, thay vì mặc áo lụa Hà Đông “nắng Saigon cô đi mà chột mắt”, cô trùm nguyên cái áo “bành tô” cho rớt mồ hôi hột đấm hậu sanh khà ó chơi!

Chưa hết, cô còn xách theo “cái loa Chiêu Hồi” tung cánh chim tìm về tổ ấm để chúng tôi nghe cho thâu “lỗ tai trâu” bao tinh túy của ngôn ngữ và văn minh Pháp.

Năm 2000, lần đầu sau 30 năm áo da trụ lúi đĩa làng “tham quan” quê hương là con ... bồ nhí và đồng thời là chum trứng rụng, tôi ghé về Hà Tiên thăm bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội và thấp nén hương trên bàn thờ cô Yiễm-Yiễm để tưởng nhớ ơn Cô “lơ sen” con chó, “lơ sa” con mèo. Và sau này, ra ngoại quốc, tôi còn biết thêm là chatte là ... đồ con ngựa cái!

Tôi hội nhập dễ dàng với lũ trẻ đồng trang lứa ở Hà Tiên, sau khi đã cung tay đọ sức, phân ngôi thứ với đám giặc nút áo nhà quê này.

Ba anh em tôi có tuổi thơ êm đềm trong sự nuông chiều theo mẫu mực của ông bà nội, nhưt là bà tôi. Bà là lá chắn, ô dù mỗi khi chúng tôi phạm lỗi. Bà chỉ nói “thầy nó!”, thế là xong!

Những ngày Hà Tiên, tôi ở ngoài đường nhiều hơn trong nhà. Tôi theo chúng bạn rong chơi khắp nơi. Gần nhưt là đi hót cá lia thia ở Bãi Trầu dưới chum núi Tô Châu; đôi lúc đột phá leo trèo hái trộm cây trái trong Chùa Phù Dung, Tam Bảo, am bà Dì Tự ... ; và xa nhưt là theo đường lên Thạch Động vượt biên qua đánh đá với đám con nút làng Miên.

Tuổi thơ vô tư, quậy phá cũng không kém vô tư, điếc không sợ súng. Nhưng thiệt tình mà nói, lúc đó tôi sợ nhưt là Ông Lịnh (Mạc Cửu) vì bà nội tôi thường nói “Ông Lịnh linh lắm”.

Nhờ gia đình tôi thuộc “diện” cố cựu ở Hà Tiên, được sự ưu ái của hàng xóm, cho nên khi biết tôi là “con của Tư S.”, “cháu nội L.V.C.”, thì ai cũng dễ dàng tha thứ.

Năm sau, tôi được ghi tên, vừa đăng vừa ký, học i-tờ, ở trường Thái Lập Thành. Vài ngày trước khi theo ông Thanh Tịnh tựu trường, ông Đốc Hương, đạp xe đôn đông ghé thăm ông bà tôi nhưt mọi lần. Ra về, quay lưng lại, ông vẫn còn

nói với bà nội tôi: “Chị Tư, để tui trị mấy đứa này!”

Nội tôi không nói gì hết. Nhưng tôi biết bà nghe không vui tai.

Ngày qua ngày, tôi tập đánh vần trên bảng đen phấn trắng “Tiên học lễ, hậu học văn”, và tính toán cộng trừ nhơn chia, “bồi dưỡng văn hóa” mặc dù có văn hóa đâu mà bồi. Tôi học xóa dốt nhưt chuyên tu, nhưng vẫn i-tờ và ngu nhưt tại chức.

Trước khi kể tiếp, xin phép cho tôi thẩm giọng bằng hớp bia. Nếu có ôm chắc khỏi cần uống!

Bà nội tôi vốn rất tôn sùng Phật, nên xin phép Sư Ông cho tôi đi thỉnh kinh, tập đọc u a Nam Mô trong chùa. Tôi ngủ gục khi nghe kinh, Sư bắt tôi quì trên vỏ mít để nghe câu sám hối, lời giác ngộ nhà Phật. Vẫn tuốt luốt như nước đổ lá sen.

Hơn một tuần trong chùa, thân cư cửa Phật mà tâm tại ngoài sân, tôi tìm đủ mọi cách để cắt đứt dây chuông như chuyện tình Lan và ... Đục. Sư sai chú tiểu trao trả tôi về nguyên quán vì thầy ... chạy tôi rồi. Thiệt ra không dữ dằn hơn “Thiếu Lâm Trường Hận” mà tại vì tôi lợi xuống ao sen trước chùa rượt mấy con cá tai tượng của Sư.

Lần đầu tiên bà nội tôi không can thiệp “thầy nó” để ba tôi đánh đòn tôi nên thân.

Lên lớp ba được khoảng hai tháng, bà ngoại ra lệnh rút anh em tôi về Saigon vì nhớ cháu. Tôi bùi ngùi rơi lệ bỏ lại sau lưng những ngày tuổi thơ êm đềm nơi quê nội.

Về Saigon, má tôi ghi tên cho tôi tiếp tục học lớp ba, nhưng ông Hiệu Trưởng trường tiểu học Phú Thọ không chấp thuận vì chưa đủ tuổi, tôi đành đáp an toàn, hạ tầng công tác vô lớp tư.

Do mang chút mặc cảm dân trường làng i-tờ nay trở về thành phố chưa mang tên chú bác nào hết, tôi “khẩn trương học tập” ân cần. Và tánh tôi năng động nên được chỉ định làm trưởng lớp quanh năm từ đó.

Lên lớp nhưt, tôi học với Cô Hạnh, bà con với bên ngoại. Do ước ao của gia đình “traị Petrus Ký, gái Gia Long”, thêm vào đó là lời khuyến khích của Cô Hạnh, tôi nộp đơn xin ứng thí vào

trường trung học nổi tiếng nhứt miền Nam, tọa lạc trên đại lộ Cộng Hòa.

Tôi đi học buổi sáng ở Phú Thọ. Buổi chiều theo lớp luyện thi đệ thất với thầy Sáu gần nhà. Năm đó ông vẫn thường khoe trường “Khai Trí” của ông có hai “con gà chiến”, sẽ đem đi thi sức thêm lần nữa ở Petrus Ký, sau khi không đạt được kết quả mong muốn trong năm rồi.

Vài ba tháng đầu tôi học lớp nhứt. Sau thấy gà tôi đá không quá tệ, nên thầy Sáu cho tôi lên tiếp liền. Từ đó, tôi là một trong ba “chiến kê” đầy triển vọng của Khai Trí.

Ba đứa tôi được luyện “nhừ như cháo”, các bài toán động từ xe chạy đồng chiều rồi xe chạy ngược chiều, búa xua không an toàn là bạn, từ nạn là thường, còn chấn thương sọ não là chuyện đương nhiên.

Rồi lại thêm vôi nước tắt, vôi nước mờ muốn ứ hơi, “eo ơi, Hà Nội phố!”. Lúc đó tôi học mờ vôi nước để thành người “cao đẳng”. Sau này lớn lên, tôi mới hiểu tắt vôi nước là bắt thành phu phụ.

Ngoài giờ học, tôi có một đam mê lớn tự nó không xấu cũng không tốt: đá banh.

Thấy tôi dẫn banh có nét như Bồn lừa của Duyên Anh nên Lục Kỳ Đạt, bạn tôi, rủ tôi vô sân cỏ trong nhĩ từ Quảng Đông đá banh ăn tiền với đám trường Tàu.

Tôi nhắc về thằng bạn này, Tổ Quốc đã ghi ơn, để thấp cho nó một nén hương thương tiếc.

Lục Kỳ Đạt đứng hàng hậu vệ rất cừ như Tam Lang, ít có ai lừa banh qua được. Năm đó hai đứa chúng tôi trở thành đồng môn và đồng lớp thất 2 (1964).

Sau này nghe bạn bè kể lại nó đi lính nhảy toán rồi không thèm trở về trên chiếc băng-ca hay trực thăng sơn màu tang trắng mà ở lại mắc võng dù đưa Trường Sơn Đông nhớ Trường Sơn Tây.

Quá mê đá banh và ăn tiền cá với trường Tàu ... dễ dàng, tôi cúp cua lớp thầy Sáu chỉ còn độ hai tháng trước khi kỳ thi tuyển bắt đầu.

Ba má tôi hay đờc, la rầy suốt một ngày và đồng thời thuyên chuyển tôi về Cần Tiến-Minh Tâm. Tôi chưa bao giờ gặp bác Tư Tâm, hiệu trưởng Cần Tiến, nên không dám đem qua em mơ gặp bác với cây roi mây. Em thấy bác, em chui qua ghe khác ...

Bác Tư người dong dỏng cao, ốm, theo đạo Cao Đài, dạy học luôn mặc bộ bà ba trắng thanh thoát, xách cây roi mây dài hơn một thước tây. Không siêng học, bác quát cho chịu học. Chịu học, bác vẫn quát cho “mày nhớ thi phải đậu!”. Nhờ thế mà học trò Cần Tiến Minh Tâm dành được chỗ ngồi trong Petrus Ký rất đông mỗi năm. Riêng gia đình tôi, nhờ cây roi của bác nên anh em trai đều mang phù hiệu Petrus Ký. Hai đứa em gái Gia Long, mà đứa thứ năm là thủ khoa năm 1969.

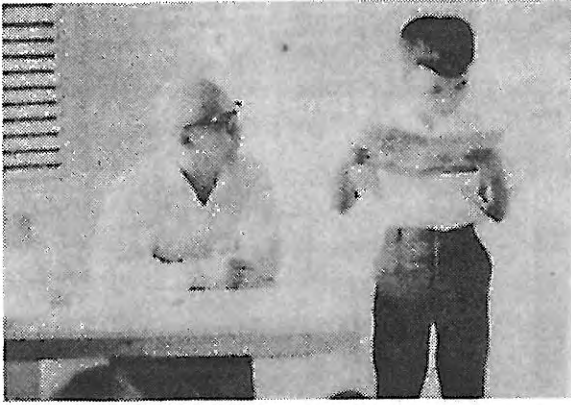
Má tôi dẫn tôi trình diện bác Tư. Bác nhìn tôi xuyên qua cặp kiếng lão chéch xuống mũi, hỏi về “đời hoạt động kách mệnh” của tôi nhíp nhàng thế nào, tiếp cận với trào lưu tiến bộ ra sao?

Ông lắng nghe một cách bình thản, sau đó mới nói với má tôi: “Cô đem nó về. Bây giờ chỉ còn tròn trềm hai tháng mà mần gì! Sang năm ghi tên cho vô lớp tiếp liền ...”

Câu nói đó hàm ý năm nay tôi khó “đạt yêu cầu” tiến nhanh tiến mạnh, và sẽ từ từ tiến tới té vô xuống với Bùi Kiệm.

Má tôi buồn thấy rõ. Còn tôi, hờn hờ, hồ hởi trong lòng vì khỏi phải né cây roi của bác Tư Tâm.

Thế mà thánh nhơn đái kẻ khù khờ, năm đó hai anh em tôi đều đậu vô Petrus Ký. Tôi được xếp ở lớp Thất 2. Giáo sư hướng dẫn là thầy Thẩm Túc “lơ ma-tanh đuy-panh (du pain)” và gà siu-siu. Trưởng lớp là anh Dương Xuân Phúc và phó lớp là Trần Công Bình.



Ô. Thâm-Túc (Pháp-văn)

Sau bảy năm Petrus Ký, tôi ra ngoại quốc. Từ Bi vượt biên qua Pháp với học bổng của “nhà nước bảo hộ”. Con đường khoa cử của tôi tiến xa hơn, nhưng mỗi khi nhìn lại đoạn đường đã qua, tôi luôn luôn hãnh diện với thứ hạng 264 trong “tiêu đoàn PK 1964”.

Vì đó là thành công đầu đời bằng sự phấn đấu, của đứa bé i-tờ từ Đông Hồ đã biết mơ để trở thành người Petrus Ký. Vinh quang!

Ngoại ô Paris tháng 8, 2009

**PK Lamthuyphong**

